TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 303/2023/DS-PT
Ngày 05 – 9 – 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Đỗ Cao Khánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 209/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1949 (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông Nguyễn Việt H, bà Nguyễn Thị A: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1984 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1950 (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Việt H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Nguyễn Văn M trình bày:

Trước đây, cha mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Nguyên (chết năm 1975) và cụ Nguyễn Thị Duyên (chết năm 1986) có tạo lập nhiều tài sản; trước khi qua đời có để lại cho ông toàn bộ tài sản, vật dụng sinh hoạt gia đình, trong đó có 01 tủ thờ, 01 bộ ván gõ 04 tấm, 01 bộ ván bên 03 tấm.

Đến ngày 07/8/1986 âm lịch, mẹ ông là cụ Duyên qua đời, do hoàn cảnh khó khăn nên ông có hỏi mượn 01 bộ ván dầu 04 tấm của vợ chồng chị ông là bà Nguyễn Thị A và Nguyễn Việt H để làm hòm chôn cất mẹ ông. Đến năm 1989, nhà bị hư nên ông cất lại nhà diện tích nhỏ hơn ban đầu nên chỉ để được 01 bộ ván và 01 giường ngủ; còn thừa lại 01 bộ ván bên 03 tấm không có chỗ để nên ông bàn với vợ chồng bà A, ông H là ông tạm thời cho bà A, ông H mượn bộ ván bên để dùng, khi ông có điều kiện mua được bộ ván dầu hoặc có tiền sẽ trả lại cho bà A, ông H bộ ván đã mượn, ông sẽ lấy lại bộ ván bên về sử dụng.

Đến ngày 07/5/2018, khi ông có điều kiện về kinh tế, ông muốn lấy lại bộ ván bên đã cho bà A, ông H mượn và trả lại cho bà A, ông H bộ ván dầu đã mượn hoặc số tiền tương ứng nhưng bà A, ông H không chấp nhận.

Do muốn giữ lại tài sản là kỷ niệm mà cha mẹ cho lại ông, nên ông khởi kiện yêu cầu buộc bà A và ông H trả lại cho ông bộ ván bên 03 tấm (chiều ngang khoảng 1,6m, dài 2,5m); ông chấp nhận trả lại cho bà A, ông H bộ ván dầu mới hoặc trả giá trị bằng tiền tương ứng với bộ ván dầu 04 tấm (dày 4 phân, ngang 1,6m x dài 2,5m) theo giá thị trường hiện nay.

- Theo ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị A trình bày:

Vào năm 1986, khi cụ Duyên (là mẹ ruột của ông M và bà A, là mẹ vợ ông H) chết thì anh chị em trong gia đình có họp lại để đổi bộ ván dầu 04 tấm của ông bà để đóng hòm chôn cất cụ Duyên. Sau đám tang khoảng 01 tuần thì con cháu (không nhớ ai) chở xuống 01 bộ ván bên 03 tấm để đổi bộ ván dầu đã mượn. Từ năm 1986 đến trước thời điểm tháng 7/2018, ông M và anh chị em trong gia đình không ai nói gì. Đến tháng 7/2018, ông M yêu cầu ông bà trả lại bộ ván bên 03 tấm cho ông M, ông M sẽ trả lại 01 bộ ván dầu cho ông bà; do ông bà không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Ông H, bà A không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông M.

- Theo bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà X là chị ruột của ông M, là em ruột bà A. Bà xác định bà có biết việc ông M cho bà A, ông H mượn 01 bộ ván bên 03 tấm, thời điểm đó bà sống chung nhà với ông M. Khi cụ Duyên mất năm 1986, thì tất cả anh em bàn bạc mượn 01 bộ ván dầu 04 tấm của anh chị bà là bà A, ông H để làm hòm cho mẹ bà (cụ Duyên), đồng thời giao cho em bà là ông M sau này có trách nhiệm trả bộ ván dầu 04 tấm đã mượn cho bà A, ông H.

Đến năm 1989, bà cũng biết ông M bị sập nhà nên phải cất lại nhà, do nhà cất lại diện tích nhỏ không để vừa 02 bộ ván (01 bộ ván gõ 04 tấm và 01 bộ ván bên 03 tấm) nên ông M có liên hệ với bà A, ông H cho gửi tạm bộ ván bên 03 tấm khi nào có điều kiện sẽ mua trả lại cho bà A, ông H bộ ván dầu và sẽ lấy lại bộ ván

Bên 03 tấm thì bà A, ông H đồng ý. Đến năm 2016, ông M mới chuyển đến phường 6 sinh sống bên nhà vợ, thời điểm đó do điều kiện khó khăn nên ông M cũng chưa mua được bộ ván dầu 04 tấm để trả cho bà A, ông H nên chưa lấy lại bộ ván bên. Là anh chị em trong gia đình, nên bà chỉ có ý kiến yêu cầu ông M trả lại bộ ván dầu 04 tấm đã mượn của ông H, bà A năm 1986 để làm hòm cho cụ Duyên; đồng thời ông H, bà A phải trả lại bộ ván bên mà ông M đã gửi cho ông H, bà A như anh chị em đã bàn bạc trước đây vì đây là tài sản mà cha mẹ chết để lại cho em bà là ông M, có giá trị về tinh thần lớn.

- *Theo ông Nguyễn Văn U trình bày*:

Ông U là anh ruột của ông M, là em ruột của bà A. Khi cụ Duyên mất, anh em ông mới bàn với nhau là mượn bộ ván dầu của ông H và bà A để chôn cất cụ Duyên. Khi chôn cất cụ Duyên xong thì anh em ông giao cho ông M chịu trách nhiệm để sau này trả lại cho anh chị ông là ông H, bà A. Vào khoảng năm 1993 đến năm 1994 nhà ông M bị sập cất lại hai căn nhỏ nên không đủ chỗ để bộ bàn chữ H và 02 ghế dài, bộ ván bên 03 tấm. Nhà ông cũng nhỏ nên ông M gửi bộ bàn, còn bộ ván bên 3 tấm ông M gửi cho ông H, bà A. Vì còn thiếu ông H, bà A bộ ván nên đưa cho ông H, bà A, khi nào ông M có tiền sẽ mua bộ ván khác trả cho ông H, bà A thì ông M lấy lại bộ ván bên 03 tấm này lại. Nhưng vì thời gian lâu quá nên mới xảy ra tranh chấp như ngày hôm nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M. Buộc ông Nguyễn Việt H, bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M 01 bộ ván gỗ bên, kích thước: dài 2.400(mm) x rộng 1.621(mm), gồm 03 tấm ghép lại: Tấm 1: 2.400 x 620 x 37(mm); Tấm 2: 2.400 x 500 x 36(mm); Tấm 3: 2.400 x 501,2 x 38(mm), đã qua sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn M trả lại giá trị 01 bộ ván dầu 04 tấm đã mượn của ông Nguyễn Việt H, bà Nguyễn Thị A là 6.000.000đ khi ông H, bà A trả lại bộ ván bên 03 tấm cho ông M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 04/7/2023, ông Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án lại bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Việt H.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông V phát biểu: Bộ ván bên là ông M đổi với bộ ván dầu đã mượn chứ không phải cho mượn hoặc gửi. Ông M đã đổi bộ ván cho gia đình ông sử dụng đến nay trên 30 năm, nên không chấp nhận theo yêu cầu của ông M.

Ông M phát biểu: Ông gửi bộ ván bên cho ông H và bà A chứ không có đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Việt H, sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Việt H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào năm 1986, khi cụ Nguyễn Thị Duyên (là mẹ của ông M và bà Nguyễn Thị A) chết, nên các anh chị em trong gia đình mượn bộ ván dầu 04 tấm của vợ chồng bà A và ông H để chôn cất cụ Duyên. Ông Nguyễn Văn M cho rằng đến năm 1989, nhà của ông M bị hư hỏng và sập nên ông M cất lại nhà, do diện tích nhỏ hơn ban đầu nên chỉ để được 01 bộ ván gõ và 01 giường ngủ, còn thừa lại 01 bộ ván bên 03 tấm không có chỗ để nên tạm thời cho bà A, ông H mượn bộ ván bên để sử dụng, khi ông M có điều kiện mua được bộ ván dầu hoặc có tiền trả lại cho bà A, ông H thì ông M sẽ lấy lại bộ ván bên về sử dụng.

[2] Ông H và bà A cho rằng vào năm 1986 cụ Duyên chết thì anh chị em có họp lại để đổi bộ ván dầu 04 tấm của ông H bà A để chôn cất cụ Duyên. Sau đám tang khoảng 01 tuần thì con cháu (không nhớ ai) chở bộ ván bên 03 tấm xuống nhà ông H, bà A để đổi bộ ván dầu đã mượn. Bà Nguyễn Thị X (là chị ông M, em bà A) trình bày năm 1989 nhà ông M bị sập, cất lại diện tích nhỏ nên ông M gửi tạm cho bà A và ông H bộ ván bên 03 tấm, khi nào có điều kiện sẽ mua trả lại bà A, ông H bộ ván dầu và lấy lại bộ ván bên. Ông Nguyễn Văn U (là anh của ông M, em bà A) trình bày khoảng năm 1993 – 1994 nhà ông M bị sập cất lại diện tích nhỏ nên ông M gửi bộ ván bên 03 tấm cho ông H và bà A, vì còn thiếu ông H và bà A bộ ván, khi nào ông M có tiền mua bộ ván khác trả cho ông H và bà A thì ông M lấy lại bộ ván bên. Xét lời trình bày của ông M, ông H và bà A, bà X, ông U là chưa thống nhất nhau. Ông M cho rằng năm 1989 tạm thời cho ông H và bà A mượn bộ ván bên để sử dụng; bà X trình bày năm 1989 ông M gửi bộ ván bên cho ông H và bà A; ông U trình bày khoảng 1993 – 1994 ông M gửi bộ ván bên cho ông H và bà A; ông H và bà A trình bày đổi bộ ván dầu đã mượn chôn cất cụ Duyên từ năm 1986. Tại biên bản hòa giải ngày 12/3/2019, ông M trình bày: Năm 1986 mượn bộ ván dầu 04 tấm của bà A, ông H để chôn cất bà già, đến năm 1989 thế cho bà A, ông H bộ ván bên 03 tấm. Tại biên bản hoà giải ấp Bào Bèo ngày 10/10/2018, ông M trình bày: Năm 1989 nhà bị sập không có tiền cất lại, nên ông mới kêu bà A đem bộ ván bên về đỡ đi, khi nào ông có tiền mua bộ ván khác cho bà A mới lấy bộ ván về. Tuy nhiên, lời trình bày của ông M, bà X, ông U có thể hiện cùng nội dung khi nào ông M có điều kiện sẽ mua trả lại bà A, ông H bộ ván dầu và lấy lại bộ ván bên về sử dụng. Nếu như ông M cho bà A và ông H mượn hoặc gửi cho bà A và ông H bộ ván bên thì ông M có quyền lấy về bất cứ khi nào, chứ không thể có điều kiện khi nào ông M có điều kiện sẽ mua trả lại bà A, ông H bộ ván dầu và lấy lại bộ ván bên về sử dụng. Hơn nữa, từ năm 1989 đến năm 2018 (như ông M trình bày) thời gian gần 30 năm; từ 1986 đến 2018 (như ông H, bà A

trình bày) thời gian hơn 30 năm, thì ông M cũng không trả lại bộ ván dầu đã mượn cho ông H và bà A, cũng không đòi ông H và bà A trả lại bộ ván bên, ông H và bà A cũng không đòi ông M trả lại bộ ván dầu đã mượn. Điều này chứng minh ông M giao bộ ván bên cho ông H và bà A sử dụng là để đổi bộ ván dầu đã mượn như ông H và bà A trình bày là có cơ sở.

[3] Đối với các xác nhận của ông Nguyễn Văn Phi, ông Nguyễn Văn Hòa, ông Nguyễn Văn Hiện có nội dung ông M có 02 bộ ván, cho đến khi nhà ông M sập cất lại thì chỉ thấy còn lại 01 bộ ván không biết đã đem đi đâu, gửi ai; xác nhận của ông Bùi Tấn Lực có nội dung: "… *Ông M đành phải gửi bộ ván 03 tấm cho chị ruột là bà Nguyễn Thị A …".* Xác nhận này không phù hợp với các tình tiết như đã nhận định nêu trên, nên không thể xem là chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Như vậy, việc ông H và bà A quản lý sử dụng bộ ván bên nêu trên là hợp pháp, do ông M giao cho ông H và bà A quản lý sử dụng. Hơn nữa, tại Điều 236 Bộ luật dân sự quy định: "Người chiếm hữu, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn 10 năm đối với động sản, 30 năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu của tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan có quy định khác".

[5] Từ nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc bà A và ông H trả lại bộ ván bên 03 tấm là không phù hợp. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Việt H, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ.

[6] Do không chấp nhận yêu cầu của ông M, nên ông M phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[7] Về án phí

[7.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M được miễn chịu án phí; ông H bà A không phải chịu.

[7.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Việt H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc buộc ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị A phải trả lại cho ông M 01 bộ ván gỗ bên 03 tấm, kích thước ngang 1,621m; dài 2,4m.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 3.000.000 đồng (đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp). Ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Việt H không phải chịu (được miễn dự nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập